| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ | *Đông Hà, ngày 28 tháng 4 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa:

**- Nguyên đơn:** Anh Trương Công T, sinh năm: 1979;

*Địa chỉ:* Thôn Phú H, xã Lộc V, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm: 1985;

*Địa chỉ:* Đường Đoàn T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Trương Công T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị L và anh Trương Công T thuận tình ly hôn.

*Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số: 36, quyển số: 01.2009 do Ủy ban nhân dân xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 29 tháng 5 năm 2009, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 28 tháng 4 năm 2022).*

*2.2. Về con chung*: Giao cho chị Trần Thị L quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Trần Hạo Th, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2008;

Anh Trương Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, với mức: 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2022 cho đến khi cháu

Trương Trần Hạo Th thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Anh Trương Công T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

*2.3. Về tài chung và nợ chung*: Anh Trương Công T và chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Về án phí:* Anh Trương Công T thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí sơ thẩm anh T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000122 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Anh Trương Công T đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND xã Lộc Vĩnh, h.Phú Lộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

**Trần Quốc Huy**